TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà*: Không.*

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quách Đình T, sinh năm 1974.

Trú tại: thôn T, xã P, huyện A, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Lan Hương, sinh năm 1979.

Trú tại: thôn X, xã P, huyện A, tỉnh Thái Bình.

(Anh T và chị H đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đơn xin xử vắng mặt, anh Quách Đình T trình bày: Anh và chị Phạm Thị Lan H tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức đám cưới vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng làm ăn sinh sống tại địa phương. Do tính tình không hợp, anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay,

mỗi người ở một nơi. Nay anh xác định không thể chung sống với chị H được nữa, vì không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên anh đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung Quách Hoài A, sinh ngày 14/6/2000, hiện con chung đã thành niên nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị H không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, chị H trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Chung sống với nhau cho đến năm 2004 do anh T cờ bạc, nghiện hút và đánh đập chị nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống. Nay anh T yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng, chị đồng ý

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Quách Hoài A, sinh ngày 14/6/2000, hiện con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T và chị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Đình T và chị Phạm Thị Lan H đã chung sống như vợ chồng từ năm 1998 đến nay, cả hai đều đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Việc anh chị không đăng ký kết hôn được anh T và chị H thừa nhận và đã được UBND xã P xác nhận. Như vậy, anh Thủy, chị H đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh chị không đăng ký kết hôn không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay anh T yêu cầu Tòa án không công nhận anh và

chị H là vợ chồng, căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị H.

[3]. Về con chung: Anh T và chị H đều xác định anh chị có 01 con chung là Quách Hoài A, sinh ngày 14/6/2000, hiện con chung đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Quách Đình T và chị Phạm Thị Lan H là vợ chồng vợ chồng.

2.Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0002358 ngày 31/8/2020 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, anh T đã nộp xong án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy.*
- *THADS huyện Thái Thụy.*
- *TAND tỉnh Thái Bình.*
- *UBND xã P.*
- *Các đương sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương